

ÔN TẬP KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 1 – HKII
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – NĂM HỌC 2021 - 2022

CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG (TỪ BÀI 27 ĐẾN BÀI 30)

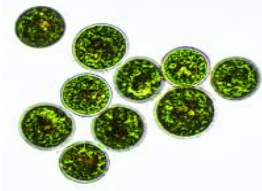
Câu 1: Nguyên sinh vật là gì?

- A. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi
- B. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ, kích thước hiển vi
- C. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi
- D. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

Câu 2: Loài sinh vật nào dưới đây **không thuộc giới Nguyên sinh vật?**

- A. Nấm nhầy
- B. Trùng roi
- C. Tảo lục
- D. Phẩy khuẩn

Câu 3: Nguyên sinh vật dưới đây có tên là:



- A. Trùng roi
- B. Trùng giày
- C. Tảo lục
- D. Trùng biến hình

H-Câu 4: Vì sao nấm nhầy lại được xếp vào nhóm ngành Nguyên sinh vật?

- A. Vì nó trông giống như nấm
- B. Vì nó hoạt động như động vật
- C. Vì nó có cấu tạo đa bào
- D. Vì nó không có kích thước hiển vi

H-Câu 5: Động vật nguyên sinh nào dưới đây **không chứa lục lạp?**

- A. Tảo lục
- B. Tảo silic
- C. Trùng roi
- D. Trùng giày

H-Câu 6: Vì sao chúng ta cần nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống và rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng?

- A. Để thực phẩm được ngon miệng hơn
- B. Để làm sạch dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong các loại thực phẩm
- C. Để ngăn ngừa nhiễm bệnh từ vi khuẩn, trứng giun, sán
- D. Để thực phẩm nhìn đẹp mắt hơn

Câu 7: Đặc điểm của nấm là:

- A. Những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng
- B. Những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng
- C. Những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng
- D. Những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng

Câu 8: Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết tên loại nấm này là gì?



- A. Nấm hương
- B. Nấm đùi gà
- C. Nấm men
- D. Nấm nhầy

H-Câu 9: Loại nấm nào dưới đây **không phải đại diện của nấm túi?**

- A. Nấm bụng dê B. Nấm mộc nhĩ C. Nấm mốc D. Đông trùng hạ thảo

H-Câu 10: Trong các loại nấm sau, loại nấm nào là nấm đơn bào?

- A. Nấm rom B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm mộc nhĩ

Câu 11: Cấu tạo nấm độc là:

- A. Mũ nấm, phiến nấm, vòng cuống nấm, cuống nấm, bao gốc nấm, sợi nấm
B. Mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm, sợi nấm
C. Mũ nấm, phiến nấm, bao gốc nấm
D. Mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm

H-Câu 12: Con đường nào dưới đây **không phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?**

- A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh
C. Truyền từ mẹ sang con D. Ô nhiễm môi trường

H-Câu 13: Đại diện nào dưới đây **không thuộc ngành Thực vật?**

- A. Rêu tường B. Tảo lục C. Dương xỉ D. Bưởi da xanh

Câu 14: Đặc điểm nào dưới đây **không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?**

- A. Sinh sản bằng bào tử B. Hạt nằm trong quả
C. Có hoa và quả D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

Câu 15: Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

- A. Bào tử B. Nón C. Hoa D. Rễ

Câu 16: Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Trên đỉnh ngọn B. Trong kẽ lá C. Mặt trên của lá D. Mặt dưới của lá

H-Câu 17: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

H-Câu 18: Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

- A. Cây trúc đào B. Cây gong vó C. Cây tam thất D. Cây giảo cổ lam

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây **không phải đặc điểm của rêu?**

- A. Sinh sản bằng bào tử. B. Rễ giả là những sợi nhỏ.
C. Thân, lá có mạch dẫn. D. Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây.

H-Câu 20: Rừng phòng hộ ven biển có tác dụng gì?

- A. Chống gió hạn, chắn cát bay B. Ngăn chặn sự xâm mặn của biển
C. Bảo vệ các công trình ven biển D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Chúc các em đạt kết quả tốt nhất!